

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27-7-2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thuận

2. Ông Trần Minh Tám

-Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 65/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2023/QĐ-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Hoàng M**, sinh năm 1996. Nơi ĐKKHKT: Số nhà A đường B, phường C, quận D, Tp Hồ Chí Minh. Hiện trú tại: Số nhà A1 đường B1, phường C1, quận D1, Tp Hồ Chí Minh. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Số nhà A2 đường B2, phường C2, quận D2, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn – bà Nguyễn Hoàng M trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Nguyễn Hoàng M đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, Tp Hồ Chí Minh. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ tôi ở Tp Hồ Chí Minh. Vợ chồng hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn

do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, ông T là người nghiện game. Hiện chúng tôi không sống chung. Nay tôi xác định tình cảm không còn, tính tình không hợp, khác nhau về quan điểm sống, mâu thuẫn trầm trọng nên yêu cầu được giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Thành T.

- Về con chung: Bà T xác định có 01 con chung là Nguyễn Phúc Đăng Q, sinh ngày 11/4/2020. Ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tôi xác định không có.

*** Đối với bị đơn – ông Nguyễn Thành T:** Theo đơn đồng ý ly hôn gửi đến Tòa án ngày 27/3/2023 thể hiện ông Nguyễn Thành T đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Hoàng M, vì lý do cá nhân nên ông T không thể có mặt tại Tòa án.

* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến như sau:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn ông Nguyễn Thành T được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, do đó bị đơn ông Nguyễn Thành T chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, có căn cứ xác định vợ chồng bà Nguyễn Hoàng M và ông Nguyễn Thành T có mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài. Xét yêu cầu ly hôn của bà M đối với ông T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M.

- Về con chung: Đề nghị giao con chung Nguyễn Phúc Đăng Q, sinh ngày 11/4/2020 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà M xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa bà Nguyễn Hoàng M và ông Nguyễn Thành T là tranh chấp về hôn nhân gia đình. Bị đơn có nơi cư trú tại tổ 20, phường Tân Chính, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn là ông Nguyễn Thành T được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hoàng M và ông Nguyễn Thành T kết hôn với nhau vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phạm

Ngũ Lão, quận 1, Tp Hồ Chí Minh. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ bà M ở Tp Hồ Chí Minh. Theo bà M thì vợ chồng hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, ông T là người nghiện game. Hiện vợ chồng không sống chung. Nay bà M xác định tình cảm không còn, tính tình không hợp, khác nhau về quan điểm sống, mâu thuẫn trầm trọng nên yêu cầu được giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Thành T.

Xét yêu cầu bà T thì thấy: Mọi quan hệ hôn nhân chỉ thực sự tồn tại khi vợ chồng yêu thương, cùng nhau xây đắp gia đình. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông T nhưng ông T không có mặt tại Tòa án. Theo đơn đồng ý ly hôn gửi đến Tòa án ngày 27/3/2023 thể hiện ông Nguyễn Thành T đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Hoàng M, vì lý do cá nhân nên ông T không thể có mặt tại Tòa án. Do đó, có căn cứ xác định mâu thuẫn của bà M và ông T đã đến mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà M cũng như ý kiến của Kiểm sát viên, cho bà Nguyễn Hoàng M được ly hôn ông Nguyễn Thành T là phù hợp với Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà T xác định có 01 con chung là Nguyễn Phúc Đăng Q, sinh ngày 11/4/2020. Ly hôn, bà M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy việc nuôi dạy con cái là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, ai cũng có quyền này. Con chung là cháu Nguyễn Phúc Đăng Q, sinh ngày 11/4/2020 còn nhỏ, hiện đang sống chung với bà M nên giao cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, phù hợp với Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà M không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà M xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Hoàng M phải chịu theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà M đã nộp theo biên lai thu số 0008809 ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà M đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Hoàng M về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với ông Nguyễn Thành T.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Hoàng M được ly hôn với ông Nguyễn Thành T.

2. Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Phúc Đăng Q, sinh ngày 11/4/2020 cho bà Nguyễn Hoàng M trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Thành T không cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà M xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Hoàng M phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà M đã nộp theo biên lai thu số 0008809 ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà M đã nộp đủ án phí.

Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, Tp Hồ Chí Minh (GCNKH số 28 ngày 10/4/2020)
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Hưng